

Số: 05/2023/HSST
Ngày 13/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phùng Văn Lợi và Ông Trần Ánh Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình H**; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/12/1998 tại: QX, TH; Tên gọi khác: Không

HKTT: Thôn CS, xã QT, huyện QX, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 7/12

Bố: Nguyễn Đình Đ, SN: 1972

Mẹ: Nguyễn Thị C, SN: 1977

Cùng trú tại: Thôn CS, xã QT, huyện QX, tỉnh TH.

Vợ, con: Chưa có

Gia đình có 03 anh em, nhỏ nhất sinh năm 2021, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/11/2016 bị Toà án nhân dân huyện QX, tỉnh TX xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 56/2016/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/05/2018.

Tạm giữ, tạm giam từ 17/10/2022 cho đến nay.

Bị cáo bị dẫn giải, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Đinh Phú T, sinh năm 1997. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn SP, xã CS, huyện DB, tỉnh HB.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Mai Văn C, sinh năm 1995. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tiểu khu LS, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB.

2. Chị Doãn Thị O, sinh năm 1974. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn NL, xã HS, huyện LS, tỉnh HB.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Phùng Thanh T, sinh năm 1994. Vắng mặt

Trú tại: Thôn GE, xã NT, huyện LS, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 15/10/2022 anh Đinh Phú T, SN: 1997, HKTT: thôn SP, xã CS, huyện DB, tỉnh HB và anh Phùng Thanh T, SN: 1994, HKTT: thôn GE, xã NT, huyện LS, tỉnh HB đi hát tại quán Karaoke Vinh tại thôn NL, xã HS, huyện LS, tỉnh HB do chị Doãn Thị O, SN: 1974 làm chủ. Khi hát xong ra thanh toán tiền hát thì anh T bị thiếu tiền hát số tiền 3.775.000 (ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Anh T đã đề nghị chị O cho để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 28D1- 082.88 của anh T để làm tin. Chị O đồng ý và yêu cầu T viết giấy hẹn trả tiền. Lúc này Nguyễn Đình H, SN: 1998, HKTT: thôn CS, xã QT, huyện QX, tỉnh TH là người quen của chị O cũng ở đây, chị O bận việc nên nhờ H hướng dẫn anh T viết giấy cầm xe và hẹn trả tiền rồi giữ hộ chị O. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh T gọi điện cho H để đến lấy lại xe,

H gọi điện thông báo cho chị O thì chị O hẹn ngày hôm sau lấy xe do quán đã đóng cửa nên H hẹn anh T đến sáng ngày 16/10/2022 lấy xe.

Khoảng 08 giờ sáng ngày 16/10/2022 Nguyễn Đình H đến quán Karaoke Vinh của chị O nói với chị O về việc anh T hẹn lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 28D1- 082.88 đề nghị O cho H được mang xe đi trả và lấy tiền về hộ cho chị O. Chị O đồng ý nên đã giao chiếc mô tô này đang để ở quán cho Huỳnh. Sau khi nhận được xe Huỳnh gọi điện thoại cho anh T đến gặp để trả tiền và lấy lại xe nhưng do anh T bận nên hẹn sẽ lấy xe sau, khoảng 10 giờ cùng ngày Huỳnh tiếp tục gọi điện thoại cho anh T hẹn để lấy xe nhưng do anh T bận nên hẹn sẽ lấy xe sau. Trong khi đang quản lý chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 28D1- 082.88 của anh T do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Đình H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Nguyễn Đình H mang chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 28D1- 082.88 đến quán Cường Motor của anh Mai Văn C, SN: 1995 tại TK 2, TT LS, LS, HB nói với anh Mai Văn C là bạn nhờ bán xe, H đưa cho anh C xem giấy tờ xe, anh C đồng ý và H viết giấy bán xe lấy số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng) (*Việc H bán xe chưa được sự đồng ý của chị O và anh T*).

Sau khi bán xe đến khoảng 13 giờ ngày 16/10/2022 H gọi điện, nhắn tin cho anh T số điện thoại của anh C và dặn anh T lấy xe thì gọi theo số này. Khoảng 17 giờ cùng ngày H gọi điện cho anh T nói “anh không lấy xe là lỗi cao đây” anh T trả lời “vâng”. Sau đó điện thoại của H hết pin nên đã tắt máy để sạc, trong khoảng thời gian từ 19-20 giờ cùng ngày anh T liên lạc với H nhưng không được, anh T đến quán café Vinh lấy xe thì được biết H đã mang xe đi, anh T tiếp tục liên lạc với H thì H nói đang bận, tối về sẽ trả. Đến khoảng 00h 30 phút ngày 17/10/2022 H gọi điện thoại cho anh T hẹn sáng 17/10/2022 sẽ trả xe cho anh T, nhưng H đã không trả xe theo như cam kết. Sau khi sự việc xảy ra chị Doãn Thị O đến Cơ quan CSĐT Công an huyện LS, HB trình báo nội dung sự việc.

- Ngày 18/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 194 đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu cam đen, BKS: 28D1-08288.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL - HĐĐGTS ngày 19/10/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Lương Sơn, Hòa Bình kết luận: 01 (một) xe

mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu cam đen, BKS: 28D1-08288 có giá trị là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 17/10/2022 Nguyễn Đình H đến Cơ quan Công an huyện Lương Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

** Về vật chứng:*

- 01 điện thoại Iphone 6 màu Golden (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong)

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Anh Đình Phú T đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS: 28D1-08288 bị H chiếm đoạt.
- Đối với số tiền 3.775.000 (ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). anh Đình Phú T đã trả cho chị Doãn Thị O.

- Anh Mai Văn C yêu cầu Nguyễn Đình H phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nhận được từ việc bán xe mô tô BKS: 28D1-08288. Hiện Nguyễn Đình H chưa trả số tiền này cho anh C.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử công bố lời khai trước cơ quan điều tra của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Cáo trạng số 04/CT - VKSLS ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đình H như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2022. Bị cáo H là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

** Về vật chứng vụ án:*

- 01 điện thoại Iphone 6 màu Golden (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong) bị cáo Nguyễn Đình H không muốn nhận lại nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Anh Đinh Phú T đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS: 28D1- 08288 bị H chiếm đoạt, anh T không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

- Đối với số tiền 3.775.000 (Ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). anh Đinh Phú T đã trả cho chị Doãn Thị O. Chị O đã nhận đủ không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

- Anh Mai Văn C yêu cầu Nguyễn Đình H phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nhận được từ việc bán xe mô tô BKS: 28D1-08288. Hiện Nguyễn Đình H chưa trả số tiền này cho anh C. Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải hoàn trả cho anh C số tiền này.

Bị cáo không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Tội phạm xảy ra tại thôn NL, xã HS, huyện LS, tỉnh HB, bị cáo bị truy tố theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt là 03 năm, theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị hại anh Đinh Phú T có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Doãn Thị O, anh Mai Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm

chứng anh Bùi Thanh T vắng mặt. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ yêu cầu bồi thường của họ cũng như các yêu cầu khác, việc họ vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án

[2.1]. Về tội danh, điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 8 giờ ngày 16/10/2022 tại quán Karaoke Vinh thuộc NL, HS, LS, HB. Sau khi Nguyễn Đình H được chị Doãn Thị O giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 28D1- 082.88 để trả lại cho anh Đình Phú T (trước đó anh T đã giao chiếc xe mô tô này cho chị O quản lý vì anh T thiếu tiền hát). Sau khi cầm xe Nguyễn Đình H đã nhiều lần liên lạc với anh Đình Phú T để trả lại xe cho anh T nhưng anh T bận nên chưa đến gặp Huỳnh để nhận xe. Sau đó do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Đình H đã không trả lại chiếc xe mà nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô BKS: 28D1 - 082.88 của anh T bán cho anh Mai Văn C chủ cửa hàng xe mô tô Cường Moto lấy số tiền 10.000.000 (đồng) mười triệu đồng khi chưa được sự đồng ý của chị O, anh T. Số tiền này Nguyễn Đình H đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân dẫn đến việc không có khả năng trả lại. Tài sản bị chiếm đoạt qua định giá có giá trị là 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*).

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đình H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết nhận thức đúng sai, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần phải lên án và xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 21/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện QX, tỉnh TH xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng theo Bản án số: 56/2016/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/05/2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Về tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Đây không phải lần đầu tiên bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện QX, TH xử phạt tù về tội trộm. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Nguyễn Đình H là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Đối với anh Mai Văn C người mà Nguyễn Đình H bán xe mô tô BKS: 28D1-08288 của anh Đình Phú T. Khi bán xe H nói với anh C là bán xe hộ bạn, xe có đầy đủ giấy tờ nên anh C tin tưởng việc H nói là thật, anh C không biết đó là xe do phạm tội mà có. Hành vi của anh C không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là thỏa đáng, trong vụ án này xác định anh C là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[4]. Chị Doãn Thị O người mà anh Đình Phú T khi trả thiếu tiền hát Karaoke ở quán café Vinh đã tự nguyện để lại chiếc xe mô tô BKS: 28D1-08288 để làm tin vào tối ngày 15/10/2022 được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Doãn Thị O đã nhận đủ số tiền 3.775.000 (ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) từ anh Đình Phú T, chị O không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- Anh Đinh Phú T đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS: 28D1-08288 bị H chiếm đoạt, anh T không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Mai Văn C yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình H bồi thường cho anh số tiền 10.000.000 đồng mà H bán xe mô tô BKS: BKS: 28D1-08288 cho anh. Hội đồng xét xử xét thấy khi mua xe của Huỳnh, anh C không biết đó là xe do phạm tội mà có. Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh C số tiền 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận này không trái luật, không trái đạo đức xã hội, tuy nhiên tại phiên tòa anh Mai Văn C vắng mặt nên không thể công nhận sự thỏa thuận này. Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải bồi thường cho anh C số tiền 10.000.000 đồng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự.

[6]. Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại Iphone 6 màu Golden (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong) . Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình H không muốn nhận lại nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30, Điều 106, Điều 136, Điều 268, Điều 269, Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đình H bồi thường cho anh Mai Văn C số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng chẵn) đồng .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại Iphone 6 màu Golden (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong) .

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2023

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình ;
- Sở Tư pháp HB;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- THADS H. Lương Sơn;
- THA. Hình sự.
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh

